

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan  
hành chính nhà nước năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2019; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2019 là 2.132 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

1. Biên chế cấp tỉnh là 1.143 chỉ tiêu (giảm 90 chỉ tiêu so với chỉ tiêu giao năm 2018);

2. Biên chế cấp huyện là: 989 chỉ tiêu (giảm 29 chỉ tiêu so với chỉ tiêu giao năm 2018).

*(Có biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./. //

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu : VT, CTHĐND (06).



**Trần Đăng Ninh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC  
TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: 118/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu giao năm 2018	Chỉ tiêu giao năm 2019	Biên chế giảm so với năm 2018	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,251</b>	<b>2,132</b>	<b>119</b>	
<b>I</b>	<b>Cơ quan tỉnh</b>	<b>1,233</b>	<b>1,143</b>	<b>90</b>	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	28	28		
2	Văn phòng UBND tỉnh	51	50	1	Giảm 01 chỉ tiêu
3	Sở Nội vụ	58	57	1	Giảm 01 chỉ tiêu
4	Sở Ngoại vụ	14	14		
5	Sở Tư pháp	31	31		
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	49	1	Giảm 01 chỉ tiêu
7	Sở Tài chính	63	62	1	Giảm 01 chỉ tiêu
8	Sở Công Thương	117	43	74	Giảm 74 chỉ tiêu (trong đó bàn giao 72 biên chế của Chi cục Quản lý thị trường về Bộ Công Thương; 02 chỉ tiêu theo lộ trình tinh giản biên chế)
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	292	286	6	Giảm 06 chỉ tiêu
10	Sở Giao thông vận tải	67	66	1	Giảm 01 chỉ tiêu
11	Sở Xây dựng	40	40		
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	58	57	1	Giảm 01 chỉ tiêu
13	Sở Thông tin Truyền thông	27	27		
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	57	56	1	Giảm 01 chỉ tiêu
15	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	47	46	1	Giảm 01 chỉ tiêu
16	Sở Khoa học và Công nghệ	36	36		
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	50	1	Giảm 01 chỉ tiêu
18	Sở Y tế	65	64	1	Giảm 01 chỉ tiêu

19	Thanh tra tỉnh	39	39		
20	Ban Dân tộc	27	27		
21	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	15	15		
<b>II</b>	<b>Các huyện, thành phố</b>	<b>1,018</b>	<b>989</b>	<b>29</b>	
1	UBND huyện Mai Châu	94	91	3	Giám 03 chỉ tiêu
2	UBND huyện Tân Lạc	94	91	3	Giám 03 chỉ tiêu
3	UBND huyện Lạc Sơn	96	93	3	Giám 03 chỉ tiêu
4	UBND huyện Lạc Thủy	89	87	2	Giám 02 chỉ tiêu
5	UBND huyện Yên Thủy	88	86	2	Giám 02 chỉ tiêu
6	UBND huyện Đà Bắc	93	90	3	Giám 03 chỉ tiêu
7	UBND huyện Kỳ Sơn	87	85	2	Giám 02 chỉ tiêu
8	UBND huyện Cao Phong	88	86	2	Giám 02 chỉ tiêu
9	UBND huyện Lương Sơn	93	90	3	Giám 03 chỉ tiêu
10	UBND huyện Kim Bôi	96	93	3	Giám 03 chỉ tiêu
11	UBND thành phố Hoà Bình	100	97	3	Giám 03 chỉ tiêu



**Trần Đăng Ninh**